TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 179/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 194/2020/TLST ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Đình H, sinh năm 1976.

Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1986.

Trú tại: P507 – 17T10, Khu đô thị T-N, phường T, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình H và chị Đào Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, quận Đ, thành phố H ngày 07/10/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Đình H và chị Đào Thị Thu H có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Đình Q, sinh ngày 10/6/2012 và cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 16/01/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 06 (Sáu) năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H và chị H.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh H và chị H thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đào Thị Thu H chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh H. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra anh H và chị H không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình H và chị Đào Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Phạm Đình H và chị Đào Thị Thu H có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Đình Q, sinh ngày 10/6/2012 và cháu Phạm Phương Th, sinh ngày 16/01/2018. Ly hôn, giao cháu Phạm Đình Q cho anh Phạm Đình H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 06 (Sáu) năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế, giao cháu Phạm Phương Th cho chị Đào Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 06 (Sáu) năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Đình H và chị Đào Thị Thu H.

Anh H và chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh H và chị H thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Thu H chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Phạm Đình H. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Đào Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003450 ngày 12/5/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường S, quận Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2011, Quyển số 01/2011 ngày 07/10/2011);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng